



NỘI DUNG CẬP NHẬT BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Dòng thẻ	2.1. Phí thường niên Thẻ chính
No.1	359,000 VND
MC2	359,000 VND
Lady	599,000 VND
StepUp	599,000 VND
Gold Travel Miles/ Titanium Cashback	499,000 VND
Shopee Platinum	359,000 VND
Super Shopee	599,000 VND
VPBank Z	599,000 VND
Platinum Loyalty	699,000 VND
VNA VPBank	899,000 VND
Platinum Cashback	899,000 VND
Platinum Travel Miles	899,000 VND
Mobifone – VPBank Classic	359,000 VND
Mobifone – VPBank Titanium	499,000 VND
Mobifone – VPBank Platinum	699,000 VND
California Platinum	1,000,000 VND
California Signature	1,500,000 VND
Signature Travel Miles	1,200,000 VND
Priority Platinum/ VNA – VPBank Priority Platinum	Thu phí 900,000 VND đối với thẻ Prio Pla và 1,000,000 VND đối với thẻ VNA Prio
VPBank Flex - Tính năng thẻ tín dụng	359,000 VND
VPBank YOJO	699,000 VND
CommCredit	499,000 VND
UnionPay FreeWays	599,000 VND
VPBank GameON	599,000 VND
VPBank MWG	399,000 VND
VPBank S Rewards	599,000 VND
Prestige credit	0 VND
Timo	0 VND

NỘI DUNG CẬP NHẬT BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Dòng thẻ	2.1.1. Điều kiện miễn phí thường niên năm đầu
No.1	Thẻ chính vật lý có phát sinh ít nhất 03 giao dịch chi tiêu trong vòng 30 ngày kể từ ngày đầu tiên mở thẻ, khách hàng đạt tổng chi tiêu từ 3.000.000 VNĐ
MC2	
Lady	
StepUp	
Gold Travel Miles/ Titanium Cashback	
Shopee Platinum	
Super Shopee	
VPBank Z	
Platinum Loyalty	
VNA VPBank	
Platinum Cashback	
Platinum Travel Miles	
Mobifone – VPBank Classic	
Mobifone – VPBank Titanium	
Mobifone – VPBank Platinum	
California Platinum	
California Signature	
Signature Travel Miles	
Priority Platinum/ VNA – VPBank Priority Platinum	
VPBank Flex - Tính năng thẻ tín dụng	
VPBank YOJO	
CommCredit	
UnionPay FreeWays	
VPBank GameON	
VPBank MWG	
VPBank S Rewards	
Prestige credit	
Timo	

NỘI DUNG CẬP NHẬT BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Dòng thẻ	(*) Giá trị giao dịch trên thẻ phụ và thẻ ảo chỉ được tính từ thời điểm phát sinh giao dịch đầu tiên trên thẻ chính. 2.1.2. Điều kiện miễn phí thường niên các năm tiếp theo: Tổng giá trị chi tiêu của cả Thẻ chính, Thẻ phụ và Thẻ ảo (không bao gồm giao dịch trả góp, phí và lãi) trong năm liền kế trước đó đạt từ:	
No.1	120,000,000 VND (Miễn phí năm 2 khi tham gia gói HVTV)	
MC2	120,000,000 VND (Miễn phí năm 2 khi tham gia gói HVTV)	
Lady	120,000,000 VND (Miễn phí năm 2 khi tham gia gói HVTV)	
StepUp	120,000,000 VND (Miễn phí năm 2 khi tham gia gói HVTV)	
Gold Travel Miles/ Titanium Cashback	120,000,000 VND	
Shopee Platinum	120,000,000 VND	
Super Shopee	120,000,000 VND	
VPBank Z	120,000,000 VND	
Platinum Loyalty	150,000,000 VND	
VNA VPBank	120,000,000 VND	
Platinum Cashback	200,000,000 VND	
Platinum Travel Miles	120,000,000 VND (Miễn phí năm 2 khi tham gia gói HVTV)	
Mobifone – VPBank Classic	120,000,000 VND	
Mobifone – VPBank Titanium	120,000,000 VND	
Mobifone – VPBank Platinum	150,000,000 VND	
California Platinum	120,000,000 VND	
California Signature	120,000,000 VND	
Signature Travel Miles	180,000,000 VND	
Priority Platinum/ VNA – VPBank Priority Platinum	150,000,000 VND	
VPBank Flex - Tính năng thẻ tín dụng	120,000,000 VND	
VPBank YOJO	120,000,000 VND	
CommCredit	120,000,000 VND	
UnionPay FreeWays	120,000,000 VND	
VPBank GameON	120,000,000 VND	
VPBank MWG	120,000,000 VND	
VPBank S Rewards	120,000,000 VND	
Prestige credit	120,000,000 VND	
Timo	120,000,000 VND	

NỘI DUNG CẬP NHẬT BIỂU PHÍ THẺ TÍN DỤNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Dòng thẻ	12. Phí phạt trả chậm	15. Phí giao dịch ngoại tệ	Phí rút tiền mặt tại ATM
No.1	6% dư nợ tối thiểu (TT: 200.000 VND TĐ: 1,200.000 VND)	3.5% giá trị giao dịch (TT: 10.000 VND)	4.5% / giá trị giao dịch (TT: 120,000 VNĐ)
MC2			
Lady			
StepUp			
Gold Travel Miles/ Titanium Cashback			
Shopee Platinum			
Super Shopee			
VPBank Z			
Platinum Loyalty			
VNA VPBank			
Platinum Cashback			
Platinum Travel Miles			
Mobifone – VPBank Classic			
Mobifone – VPBank Titanium			
Mobifone – VPBank Platinum			
California Platinum			
California Signature			
Signature Travel Miles			
Priority Platinum/ VNA – VPBank Priority Platinum			
VPBank Flex - Tính năng thẻ tín dụng			
VPBank YOJO			
CommCredit			
UnionPay FreeWays			
VPBank GameON			
VPBank MWG			
VPBank S Rewards			
Prestige credit			
Timo			